

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HS-ST
Ngày 11 - 9 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hồng Chinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Ngọc Lợi

Ông Đặng Quốc Cần

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Lộc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp- Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị D, sinh năm 1983 tại huyện R, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú khu phố 6, thị trấn R, huyện R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Ngô Thị B; Có chồng là Lâm Quốc C, sinh năm 1986; Con có 02 người (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2013); Tiền án: Không, về nhân thân bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện R xử về tội “Trộm cắp tài sản” xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ vào ngày 08/4/2014 đã được xóa án tích; Tiền sự: Chưa; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/3/2018 và chuyển sang tạm giam từ ngày 16/3/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Lâm Quốc C, sinh năm 1986 trú tại khu phố 4, thị trấn R, huyện R, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- Huỳnh Bé H, sinh ngày 16/6/2002 trú tại khu phố 7, thị trấn R, huyện R, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

- Bùi Thị H, sinh năm 1992 trú tại ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

- Phan Tấn L, sinh năm 1996 trú tại ấp P, xã T, huyện R, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

- Danh P, sinh năm 1997 trú tại khu phố 7, thị trấn R, huyện R, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

- Trần Quốc T, sinh năm 1991 trú tại ấp A, xã C, huyện R, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 20 phút ngày 12/3/2018, Phan Tấn L và Bùi Thị H mỗi người hùn 250.000đ để đến phòng trọ của vợ chồng bị cáo Nguyễn Thị D đang thuê của ông Đặng Tấn T thuộc thị trấn R, huyện R để mua ma túy sử dụng. Khi L và H đến phòng trọ thì L gặp C đang ngồi trước cửa phòng trọ, L hỏi mua ma túy và C trả lời “Mày vô gặp chị mày tao không biết đâu”. Sau đó, L vào gặp D hỏi mua 01 bịch ma túy với giá 500.000đ, D đồng ý và giao 01 bịch ma túy cho L, đồng thời đưa 500.000đ cho D (D không biết L và H hùn tiền lại để mua ma túy). Khi mua ma túy xong L lấy ra một ít để sử dụng, còn lại L đưa cho H cất giữ. Khi L đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng công an huyện R bắt quả tang cùng tang vật là ma túy thu giữ được trên người của Bùi Thị H. Đồng thời, thu giữ tại phòng trọ của D 04 bịch ma túy (01 bịch lớn và 03 bịch nhỏ), số ma túy này D mua về nhằm mục đích bán lại cho các con nghiện.

Ngoài lần phạm tội trên D còn bán ma túy đá cho các con nghiện 07 lần, cụ thể như sau:

D bán ma túy đá cho Phan Tấn L 02 lần:

- Lần thứ nhất: Khoảng tháng 02/2018, L đến phòng trọ của D mua 01 bịch ma túy đá với giá 300.000đ.

- Lần thứ hai: Khoảng tháng 3/2018, L đến phòng trọ của D mua 01 bịch ma túy đá với giá 150.000đ.

- Ngày 08/3/2018, Trần Quốc T đến phòng trọ của D mua 01 bịch ma túy đá với giá 300.000đ.

D bán ma túy đá cho Huỳnh Bé H 02 lần:

- Lần thứ nhất: Ngày 23/12/2017 âm lịch, Bé H đến phòng trọ của D mua 01 bịch ma túy đá với giá 300.000đ.

- Lần thứ hai: Ngày 27/12/2017 âm lịch, Bé H đến phòng trọ của D mua 01 bịch ma túy đá với giá 300.000đ.

D bán ma túy đá cho Danh P 02 lần:

- Lần thứ nhất: Ngày 26/12/2017 âm lịch, Danh P đến phòng trọ của D mua 01 bịch ma túy đá với giá 200.000đ.

- Lần thứ hai: Ngày 28/12/2017 âm lịch, Danh P đến phòng trọ của D mua 01 bịch ma túy đá với giá 300.000đ.

Quá trình điều tra D khai nhận số ma túy thu giữ trong ngày 12/3/2018 D có mua của người thanh niên tên A nhà ở thành phố G (không biết rõ địa chỉ) thông qua từ Trần Hoài B, sinh năm 1989 trú tại khu phố, thị trấn R, huyện R. Ngoài ra, D còn khai nhận đã nhờ Bảo mua ma túy dùm 02 lần và D còn mua ma túy đá của La Viên Nhật T sinh năm 1993 trú tại thị trấn R, huyện R 02 lần để về bán lại cho các con nghiện.

Quá trình điều tra Lâm Quốc C cũng nghiện ma túy và đã sử dụng ma túy của D. Tuy nhiên, việc mua bán ma túy của D thì C không cùng tham gia mà chỉ do một mình D đi mua về và bán trực tiếp cho các con nghiện.

Vật chứng thu giữ được trong vụ án:

- Một bịch nylon được hàn kín hai đầu có kích thước 01 cm x 03 cm, thu giữ trên người Bùi Thị Hbên trong có chứa nhiều tinh thể trong suốt không đồng nhất nghi là chất ma túy đá được niêm phong và đánh số 01 có chữ ký của Điều tra viên Đỗ Chí T và chữ ký của Nguyễn Văn T là Phó Trưởng Công an thị trấn R; chữ ký của người bị bắt Lâm Quốc C, Nguyễn Thị D, Phan Tấn L, Bùi Thị H; người chứng kiến Đặng Tấn T, Nguyễn Thanh H, niêm phong có hình dấu tròn màu đỏ của Công an thị trấn R.

- Bốn bịch nylon được hàn kín, trong đó có một bịch lớn có rãnh cài màu xanh, kích thước 3,5 cm x 4,5 cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt nghi là chất ma túy đá và 03 bịch được hàn kín hai đầu kích thước 01 cm x 03 cm bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt nghi là chất ma túy đá thu giữ trong phòng trọ số 15, 16 do C và D thuê được niêm phong trong phong bì màu trắng, đánh số 02 có chữ ký của điều tra viên Đỗ Chí T và chữ ký của Nguyễn Văn T là Phó trưởng Công an thị trấn R; chữ ký của người bị bắt Lâm

Quốc C, Nguyễn Thị D; người chứng kiến Đặng Tấn T, Nguyễn Thanh H và hình dấu tròn màu đỏ của Công an thị trấn R.

- Một điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng, số IMEI1: 865259030092791, IMEI1: 865259030092783 đã qua sử dụng và không kiểm tra được tình trạng hoạt động của máy.

- Một điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, số IMEI1: 354581/05/788518/0 đã qua sử dụng và không kiểm tra được tình trạng hoạt động của máy.

- Một cân tiểu ly màu bạc dung để cân ma túy.

- Hai cây kéo bằng kim loại.

- Tiền Việt Nam 1.470.000đ (Một triệu bốn trăm bảy chục nghìn đồng).

Tại bản kết luận giám định số: 192/KL-KTHS ngày 13/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang đã kết luận:

- Mẫu 01: Các hạt tinh thể trong suốt chứa trong 01 bịch nylon hàn kín hai đầu được niêm phong gửi giám định là chất ma túy loại **Methamphetamine**, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0630 gam.

- Mẫu 02: Các hạt tinh thể trong suốt chứa trong 01 bịch nylon có rãnh gài viền màu xanh và 03 bịch nylon hàn kín hai đầu được niêm phong gửi giám định là chất ma túy loại **Methamphetamine**, khối lượng mẫu gửi giám định là 2,8925 gam.

(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của chính phủ).

Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 02 phong bì có ký hiệu số: 192/Mẫu 01, 192/mẫu 02, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Võ Bảo T và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu giám định.

Ngày 16/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện R đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với Nguyễn Thị D để điều tra cho đến nay.

Tại cáo trạng số: 20/CT-VKS ngày 26/6/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị D về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b, e khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D mức án tù 08 đến 09 năm tù.

Đối với Lâm Quốc C là chồng của D có sử dụng ma túy của D, Phan Tấn L, Bùi Thị H, Danh P và Trần Quốc T là những người trực tiếp mua chất ma túy (ma túy đá) của bị cáo để sử dụng. Xét thấy, hành vi của những người này không cấu thành tội phạm nên xử lý hành chính là đủ nghiêm.

Riêng người tên A (không rõ địa chỉ), Trần Hoài B và La Viên Nhật T có hành vi mua bán chất ma túy nhưng do chưa đủ chứng cứ, cơ quan điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, số IMEI1: 354581/05/788518/0 đã qua sử dụng và không kiểm tra được tình trạng hoạt động của máy (là phương tiện dùng để trao đổi mua bán ma túy của D).

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 2.350.000đ (Hai triệu ba trăm năm chục nghìn đồng) đây là số tiền bị can bán ma túy 08 lần cho các con nghiện, khấu trừ số tiền 1.470.000đ bị can còn phải nộp 880.000đ (Tám trăm tám chục nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 02 phong bì có ký hiệu số: 192/Mẫu 01, 192/mẫu 02, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Võ Bảo T và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu giám định, 01 cân tiểu ly màu bạc dùng để cân ma túy và 02 cây kéo bằng kim loại.

- Trao trả cho Nguyễn Thị D 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng, số IMEI1: 865259030092791, IMEI1: 865259030092783 đã qua sử dụng và không kiểm tra được tình trạng hoạt động của máy (Do điện thoại không liên quan đến vụ án).

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận về tội danh và khung hình phạt mà vi đại diện Viện kiểm sát đề nghị và không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị D thừa nhận đã bán ma túy đá cho Phan Tấn L 03 lần, Trần Quốc T 01 lần, Huỳnh Bé H (còn gọi khỉ già) 02 lần và Danh P 02 lần, tổng cộng 08 lần, với số tiền thu được 2.350.000đ (Hai triệu ba trăm năm chục nghìn đồng) phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận giám định số: 192/KL-KTHS ngày 13/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang đã kết luận:

- Mẫu 01: Các hạt tinh thể trong suốt chứa trong 01 bịch nylon hàn kín hai đầu được niêm phong gửi giám định là chất ma túy loại **Methamphetamine**, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0630 gam.

- Mẫu 02: Các hạt tinh thể trong suốt chứa trong 01 bịch nylon có rãnh gài viền màu xanh và 03 bịch nylon hàn kín hai đầu được niêm phong gửi giám định là chất ma túy loại **Methamphetamine**, khối lượng mẫu gửi giám định là 2,8925 gam.

Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 02 phong bì có ký hiệu số: 192/Mẫu 01, 192/mẫu 02, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Võ Bảo T và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu giám định.

Theo Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ thì Methamphetamine là chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Bị cáo đã bán ma túy cho Huỳnh Bé H - sinh ngày 16 tháng 6 năm 2002, thời điểm bị cáo bán ma túy cho Bé H vào ngày 23/12/ 2017 lúc này Bé H chưa đủ 16 tuổi nên bị cáo đã phạm vào điểm e khoản 2 Điều 251 BLHS: Tại điểm e quy định “Sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội hoặc bán ma túy cho người dưới 16 tuổi”.

Từ những căn cứ trên xác định bị cáo D đã phạm vào điểm b, e khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện R truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, e khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo và tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ tác hại của ma túy và hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Nhưng do muốn có tiền và ma túy để thỏa mãn các nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về chất gây nghiện mà còn tiếp tay cho tệ nạn ma túy ngày càng phát triển, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng cho bị cáo và tuyên truyền phòng ngừa tội phạm chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Từ khi khởi tố vụ án đến tại phiên tòa bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định.

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;

d)

.....

e) Sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội hoặc bán ma túy cho người dưới 16 tuổi;

.....

Đối với Lâm Quốc C là chồng của bị cáo D và sử dụng ma túy của D; Phan Tấn L, Bùi Thị H, Trần Quốc T và Danh P là những người trực tiếp mua chất ma túy (ma túy đá) của bị cáo để sử dụng. Xét thấy, hành vi của những người này không cấu thành tội phạm nên chuyển sang xử lý hành chính là đủ nghiêm.

Riêng người tên Â (không rõ địa chỉ), Trần Hoài B và La Viên Nhật T do chưa có cơ sở để xử lý. Do đó, Cơ quan điều tra cần tiếp tục điều tra khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[3].Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, số IMEI1: 354581/05/788518/0 đã qua sử dụng và không kiểm tra được tình trạng hoạt động của máy (là phương tiện dùng để trao đổi mua bán ma túy của D).

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 2.350.000đ (Hai triệu ba trăm năm chục nghìn đồng), đây là số tiền bị cáo bán ma túy 08 lần cho các con nghiện. Khấu trừ số tiền 1.470.000đ đã tịch thu trước đó, bị cáo còn phải nộp thêm 880.000đ (Tám trăm tám chục nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 02 phong bì có ký hiệu số: 192/Mẫu 01, 192/mẫu 02, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Võ Bảo T và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu giám định, 01 cân tiểu ly màu bạc dùng để cân ma túy và 02 cây kéo bằng kim loại.

- Trao trả cho Nguyễn Thị D 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng, số IMEI1: 865259030092791, IMEI1: 865259030092783 đã qua sử dụng và không kiểm tra được tình trạng hoạt động của máy (Do điện thoại không liên quan đến vụ án).

[4].Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 08 (Tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 12 tháng 3 năm 2018.

[2]. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, số IMEI1: 354581/05/788518/0 đã qua sử dụng và không kiểm tra được tình trạng hoạt động của máy.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 2.350.000đ (Hai triệu ba trăm năm chục nghìn đồng), đây là số tiền bị can bán ma túy 08 lần cho các con nghiện. Khấu trừ số tiền 1.470.000đ đã bị tịch thu trước đó, bị cáo còn phải nộp thêm 880.000đ (Tám trăm tám chục nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 02 phong bì có ký hiệu số: 192/Mẫu 01, 192/mẫu 02, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Võ Bảo T và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu giám định, 01 cân tiểu ly màu bạc dùng để cân ma túy và 02 cây kéo bằng kim loại.

- Trao trả cho Nguyễn Thị D 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng, số IMEI1: 865259030092791, IMEI1: 865259030092783 đã qua sử dụng và không kiểm tra được tình trạng hoạt động của máy (Tất cả vật chứng được lưu giữ tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện R).

[3]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

[4]. Báo cho bị cáo D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lâm Quốc C biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 11/9/2018. Báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại

phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện R;
- Chi cục THADS huyện R;
- Cơ quan điều tra Công an huyện R;
- Cơ quan THA hình sự huyện R;
- UBND thị trấn R;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Văn Hồng Chính